

# MỘT SỐ VƯỚNG MẮC VỀ CHUYỂN VỤ ÁN DÂN SỰ

NGUYỄN THỊ THU HÀ  
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 08/5/2026. Sửa chữa xong 09/6/2026. Duyệt đăng 12/6/2026.

## **Abstract**

*This article examines the provisions of Vietnamese civil procedure law concerning the transfer of civil cases. Based on an analysis of the 2015 Civil Procedure Code, in conjunction with practical application and references to the legislative experiences of several foreign jurisdictions, the article identifies a number of shortcomings in the current legal framework, including the absence of specific provisions on time limits for transferring cases, the authority to issue transfer decisions, and mechanisms for addressing the legal consequences of case transfers. The research findings indicate that improving this legal institution plays an important role in ensuring that civil cases are resolved by competent courts, protecting the lawful rights and interests of litigants, and enhancing the efficiency of judicial activities. Accordingly, the article proposes several recommendations for improving the legal framework governing the transfer of civil cases. This study contributes to the development of both the theoretical and practical foundations of the transfer of civil cases in the context of judicial reform in Vietnam.*

**Keywords:** Adjudication of civil cases, case transfer, civil case, civil procedure, jurisdiction.

## **1. Đặt vấn đề**

Chuyển vụ án dân sự là một trong những hoạt động tố tụng quan trọng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án dân sự. Sau khi thụ lý, Tòa án xét thấy vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khu vực khác thì Tòa án đã thụ lý vụ án dân sự ra quyết định chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án có thẩm quyền. Cơ chế này góp phần bảo đảm quyền tiếp cận công lý của đương sự và nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử. Thực tiễn cho thấy công tác xác định thẩm quyền của Tòa án đã có nhiều chuyển biến tích cực, đa số vụ án được giải quyết đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, vẫn còn những trường hợp phải chuyển vụ án do khó khăn trong việc xác định thẩm quyền theo cấp, theo lãnh thổ hoặc theo tính chất của quan hệ pháp luật tranh chấp. Bên cạnh đó, một số quy định về chuyển vụ án dân sự còn phát sinh cách hiểu và áp dụng khác nhau trong thực tiễn. Do đó, việc nghiên cứu các quy định của pháp luật về chuyển vụ án dân sự, đánh giá thực tiễn áp dụng và đề xuất giải pháp hoàn thiện là cần thiết, góp phần bảo đảm việc giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và nâng cao hiệu quả hoạt động tư pháp.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Thực trạng và thực tiễn thực hiện pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam về chuyển vụ án dân sự**

#### **2.1.1. Thẩm quyền chuyển vụ án dân sự**

Về nguyên tắc, vụ án dân sự phải được Tòa án có thẩm quyền giải quyết (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2023, tr.81). Sau khi thụ lý vụ án dân sự mà phát hiện thấy không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì Tòa án phải ra quyết định chuyển hồ sơ vụ án dân sự cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Việc chuyển hồ sơ cho Tòa án có thẩm quyền được thực hiện bằng thức quyết định. Hiện nay, Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 không quy định rõ ràng về chủ thể có thẩm quyền ra quyết định chuyển vụ án. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 41 BLTTDS năm 2015 thì chỉ quy định chung là Tòa án ra quyết định chuyển. Trước đây, Điều 10 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao số

Email: [hanguyen1785@gmail.com](mailto:hanguyen1785@gmail.com).

03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ nhất “Những quy định chung” của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự đã xác định Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án dân sự có thẩm quyền ban hành quyết định chuyển vụ án. Mặc dù, tinh thần quy định này vẫn tiếp tục được áp dụng sau khi Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực, nhưng nếu chỉ giới hạn thẩm quyền ban hành quyết định chuyển vụ án dân sự cho Thẩm phán thì chưa phản ánh đầy đủ quá trình giải quyết vụ án dân sự nói chung.

Trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, mọi quyết định liên quan đến vụ án đều thuộc thẩm quyền của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án (Bùi Thị Huyền, 2023). Đồng thời, về bản chất pháp lý, chuyển đơn khởi kiện nằm ở giai đoạn nhận và xử lý đơn khởi kiện cũng tương tự như chuyển vụ án trong giai đoạn thụ lý và giải quyết. Vấn đề chuyển đơn khởi kiện thì Thẩm phán quyết định chuyển đơn khởi kiện cho Tòa án có thẩm quyền là hợp lý, vì lúc này chỉ có một mình Thẩm phán tiến hành các hoạt động tố tụng. Tuy nhiên, nếu vụ án đã hoàn tất các thủ tục tố tụng như thu thập chứng cứ, kiểm tra việc giao nộp và tiếp cận chứng cứ, tổ chức hòa giải (nếu có) thì Thẩm phán có trách nhiệm ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại giai đoạn xét xử, theo Khoản 2 Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nếu phát sinh căn cứ để chuyển vụ án sang Tòa án khác sau khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì thẩm quyền ra quyết định này thuộc về hội đồng xét xử. Điều này xuất phát từ nguyên tắc tố tụng dân sự, theo đó khi hội đồng xét xử đã được thành lập và bắt đầu tiến hành xét xử, các quyết định quan trọng liên quan đến thẩm quyền giải quyết vụ án không thể chỉ do một Thẩm phán đơn lẻ thực hiện mà phải do tập thể hội đồng xét xử quyết định nhằm đảm bảo tính khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng trình tự tố tụng.

Thực tiễn áp dụng pháp luật hiện nay cho thấy chưa có quy định cụ thể, thống nhất về thẩm quyền ban hành quyết định chuyển vụ án ở các giai đoạn khác nhau trong quá trình giải quyết vụ án. Điều này dẫn đến những vướng mắc trong thực tế, đặc biệt khi phát sinh tình huống cần chuyển vụ án nhưng chưa xác định rõ chủ thể có thẩm quyền ra quyết định. Do đó, cần có hướng dẫn chi tiết từ cơ quan có thẩm quyền hoặc sửa đổi bổ sung trong pháp luật tố tụng dân sự để đảm bảo sự nhất quán minh bạch là phù hợp với thực tiễn xét xử.

#### *2.1.2. Thời điểm Tòa án có quyền chuyển vụ án dân sự*

Vấn đề thời hạn chuyển vụ án dân sự là vấn đề quan trọng và có ý nghĩa lớn trong cả quá trình giải quyết một vụ án dân sự nhưng chưa được quy định rõ ràng trong pháp luật tố tụng.

*Thứ nhất*, hiện nay Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chưa có quy định cụ thể về thời hạn chuyển vụ án sau khi Tòa án ban hành quyết định chuyển vụ án cho Tòa án có thẩm quyền khác. Đồng thời cũng chưa xác định rõ thời hạn để Tòa án được chuyển đến phải tiến hành thụ lý vụ án. Thời hạn chuyển và nhận vụ án tại giai đoạn này phụ thuộc hoàn toàn vào ý chí chủ quan của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án. Điều này có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Việc không có quy định rõ ràng về thời hạn chuyển vụ án đã tạo ra nguy cơ kéo dài thời gian tố tụng một cách không cần thiết, từ đó ảnh hưởng đến tính kịp thời, hiệu quả và ổn định của quá trình xét xử, cũng như gây bất ổn trong quan hệ pháp lý giữa các bên liên quan.

Ví dụ, Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với bị đơn là anh Nguyễn Hoài Thanh. Trong quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, Tòa án nhân dân Quận 7 làm rõ được anh Thanh hiện không còn cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh mà hiện đang cư trú và làm việc tại Khu công nghiệp Phước Đông thuộc xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Anh Thanh không còn cư trú tại Quận 7 từ trước thời điểm Tòa án Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án. Ngày 26/09/2017, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 27/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mới nhận được hồ sơ vụ án (Lê Đình Văn, 2018).

Kể từ thời điểm ban hành quyết định chuyển vụ án của Tòa án nhân dân Quận 7 thì sau hơn 05 tháng Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mới nhận được vụ án. Vụ án kéo dài thêm khoảng 04 tháng nhưng cơ quan, tổ chức nào sẽ chịu trách nhiệm nếu thực tế phát sinh thiệt hại cho các bên đương sự. Vấn đề thời hạn chuyển vụ án chưa được quan tâm và quy định chặt chẽ, dẫn đến việc các cơ quan, tổ chức, cá nhân lợi dụng việc này làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án dân sự.

Vì thế, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cần quy định một thời hạn cụ thể về thời hạn chuyển, thời hạn nhận và thụ lý vụ án dân sự khi được Tòa án khác chuyển đến. Đây là thời gian trên thực tế của việc giải quyết một vụ án dân sự nhưng không được tính vào thời hạn tố tụng của vụ án. Pháp luật chưa quy định thời hạn nên không thể xem là Tòa án nào vi phạm tố tụng, không thể xử lý hoặc quy trách nhiệm nếu có việc vi phạm trên thực tế. Đồng thời, thời hạn giải quyết vụ án cũng sẽ được rút ngắn.

Để khắc phục tình trạng này, có thể nghiên cứu, tiếp thu kinh nghiệm lập pháp của một số quốc gia, qua đó xây dựng một cơ chế pháp lý rõ ràng và minh bạch về thời hạn chuyển vụ án giữa các Tòa án. Theo Bộ luật Tố tụng dân sự Cộng hòa Pháp năm 1806, tại Điều 362 quy định: “Khi có quyết định chuyển vụ án, việc chuyển phải tuân thủ theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật”. Theo đó, Điều 97 quy định rõ: “*Trong trường hợp chuyển giao việc xét xử cho một Tòa án được chỉ định, hồ sơ vụ kiện cũng được chuyển ngay cho Tòa án ấy, kèm theo bản sao quyết định chuyển giao. Tuy nhiên, việc chuyển hồ sơ chỉ được tiến hành khi không có đơn phản chứng trong thời hạn quy định về quyền phản chứng đối với quyết định chuyển giao vụ việc cho Tòa án khác*”. Như vậy, theo pháp luật Cộng hòa Pháp, việc chuyển hồ sơ phải được tiến hành ngay sau khi hết thời hạn phản đối, và nếu không thực hiện kịp thời thì hành vi chậm trễ đó sẽ bị xem là vi phạm thủ tục tố tụng dân sự.

*Thứ hai*, hiện nay pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam chưa quy định rõ ràng về cách tính thời hạn chuẩn bị xét xử trong trường hợp vụ án được chuyển từ một Tòa án sang Tòa án khác có thẩm quyền.

Ý kiến thứ nhất cho rằng, thời hạn chuẩn bị xét xử phải được tính từ ngày Tòa án thứ nhất thụ lý vụ án, bởi lẽ đây là thời điểm chính thức vụ án được đưa vào quá trình tố tụng và được ghi nhận bằng quyết định thụ lý. Việc chuyển hồ sơ sang Tòa án khác không làm thay đổi tính chất, nội dung vụ án, do đó không thể kéo dài thời hạn chuẩn bị xét xử một cách bất hợp lý.

Ý kiến thứ hai lại cho rằng, thời hạn chuẩn bị xét xử nên được tính lại từ thời điểm Tòa án được chuyển đến nhận được hồ sơ vụ án, vì đây mới là thời điểm Tòa án có đủ điều kiện thực tế và pháp lý để tiến hành các hoạt động tố tụng. Theo quan điểm này, Tòa án nhận hồ sơ cần có thời gian nghiên cứu lại vụ án, kiểm tra thủ tục chuyển hồ sơ và tiếp xúc với đương sự nên cần được hưởng toàn bộ thời hạn chuẩn bị xét xử như khi thụ lý một vụ án mới.

Có thể thấy, cả 2 quan điểm đều phản ánh bất cập trong quy định hiện hành khi mà Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 không quy định rõ ràng, thống nhất cách tính thời hạn trong trường hợp chuyển vụ án. Sự thiếu rõ ràng này không chỉ gây lúng túng trong thực tiễn xét xử mà còn ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự, đặc biệt là nguy cơ kéo dài thời gian giải quyết vụ án vượt quá giới hạn pháp luật cho phép mà không có cơ sở rõ ràng để xác định trách nhiệm. (Bùi Thị Huyền & Nguyễn Thị Thu Hà, 2026)

### 2.1.3. Căn cứ chuyển vụ án dân sự

Trong thực tiễn, nhiều trường hợp sau khi đã thụ lý vụ án dân sự thì Tòa án mới phát hiện là vụ án dân sự đã thụ lý không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình. Tại Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Vụ việc dân sự đã được thụ lý mà không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án đã thụ lý thì Tòa án đó ra quyết định chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho Tòa án có thẩm quyền và xóa tên vụ án đó trong sổ thụ lý*”. Như vậy, để khắc phục sai sót này và đảm bảo vụ án được giải quyết đúng quy định, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã đặt ra cơ chế chuyển vụ án dân sự nhằm đưa vụ án đến Tòa án có thẩm quyền, tránh tình trạng kéo dài thời gian tố tụng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

So sánh với quy định của pháp luật tố tụng Liên bang Nga thì tại khoản 2 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự Liên bang Nga năm 2002 quy định: “*2. Tòa án chuyển vụ án cho Tòa án khác giải quyết, nếu:*

1) Bị đơn yêu cầu chuyển vụ án cho Tòa án nơi bị đơn sinh sống hoặc cư trú, nếu trước đó không rõ nơi sinh sống hoặc nơi cư trú của bị đơn;

2) Cả nguyên đơn và bị đơn yêu cầu Tòa án nơi có phần lớn chứng cứ giải quyết;

3) Trong quá trình quyết vụ án phát hiện thấy vụ án đã được thụ lý sai về thẩm quyền xét xử;

4) Sau khi thay thế một hoặc một vài Thẩm phán hoặc vì những lý do khác mà việc thay thế Thẩm phán hoặc việc giải quyết vụ án ở Tòa án đó trở nên không thể thực hiện được. Trong trường hợp này, việc chuyển vụ án do Tòa án cấp cao hơn thực hiện”.

Có thể thấy, pháp luật tố tụng dân sự Liên bang Nga trao cho Tòa án và các đương sự mức độ linh hoạt lớn hơn trong việc xác định lại thẩm quyền sau khi thụ lý. Việc so sánh cho thấy pháp luật Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng cụ thể hóa hơn các căn cứ và trình tự chuyển vụ án, đồng thời bảo đảm tính minh bạch và thống nhất trong áp dụng.

Bên cạnh đó, trong thực tiễn áp dụng thì vẫn có trường hợp xảy ra xung đột của việc phân định thẩm quyền theo lãnh thổ giữa các Tòa án. Điều này là do các quy định của pháp luật về xác định thẩm quyền của Tòa án chưa rõ ràng, cụ thể; cách hiểu và áp dụng pháp luật vẫn chưa thống nhất giữa các Tòa án đã dẫn đến việc xung đột phân định thẩm quyền.

*Thứ nhất*, thực tiễn xét xử cho thấy một trong những nguyên nhân phổ biến dẫn đến việc chuyển vụ án là xác định chưa chính xác bản chất quan hệ pháp luật tranh chấp. Trong một số trường hợp, Tòa án xác định sai loại quan hệ tranh chấp (ví dụ: tranh chấp hợp đồng thay vì tranh chấp về quyền sử dụng đất), từ đó dẫn đến xác định sai thẩm quyền theo lãnh thổ. Hệ quả là vụ án phải chuyển cho Tòa án khác hoặc bị hủy án do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Ví dụ, Ông T và bà Th ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng giấy viết tay và ông T đã giao cho bà Th tổng cộng 710 triệu đồng. Sau đó, do hợp đồng không được công chứng, chứng thực và thửa đất đang thế chấp tại ngân hàng, bà Th tiếp tục chuyển nhượng đất cho người khác. Ông T khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng vô hiệu và buộc bà Th hoàn trả 710 triệu đồng. Trong quá trình giải quyết, phát sinh tranh cãi về thẩm quyền của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện H (nơi bị đơn cư trú) ban đầu thụ lý nhưng sau đó chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã B (nơi có bất động sản) (Lê Văn Quang, 2021).

Xét về bản chất pháp lý, khi đương sự không yêu cầu xác định quyền sử dụng đất mà chỉ yêu cầu tuyên giao dịch vô hiệu và hoàn trả tiền, thì quan hệ tranh chấp là quan hệ nghĩa vụ hợp đồng, không phải tranh chấp về bất động sản theo nghĩa quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, thẩm quyền phải được xác định theo quy tắc chung về nơi cư trú của bị đơn.

*Thứ hai*, thực tiễn cũng ghi nhận nhiều trường hợp các bên trong hợp đồng thỏa thuận lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở chi nhánh của pháp nhân để giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, chi nhánh không có tư cách pháp nhân độc lập mà chỉ là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân. Do đó, việc thỏa thuận lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở chi nhánh, nếu không phù hợp với quy định về thẩm quyền theo lãnh thổ, có thể bị xem là không có giá trị pháp lý.

Ví dụ, theo Công văn số 277/TANDTC-GĐKTII về việc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân tối cao ngày 27/06/2019 trả lời Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, nội dung thỏa thuận của các bên về nơi giải quyết tranh chấp là “trụ sở chi nhánh của Bên A” là không phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; phần nội dung thỏa thuận về nơi giải quyết tranh chấp là “trụ sở chính của bên A” là phù hợp và là căn cứ để xác định Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Trong vụ án này, Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nơi có trụ sở của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc dân.

#### 2.1.4. Trình tự, thủ tục chuyển vụ án

Theo Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án ra quyết định chuyển vụ án phải xóa tên vụ án trong sổ thụ lý. Quyết định chuyển vụ án phải được gửi ngay cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Quy định này là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn của Viện Kiểm sát cũng như các nguyên tắc cơ bản của pháp luật tố tụng dân sự nhằm bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Việc gửi quyết định này cho Viện Kiểm sát cùng cấp nhằm đảm bảo việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Tòa án trong quá trình xét xử. Bằng quyền năng pháp luật trao cho, Viện Kiểm sát thông qua việc kiểm tra quyết định để đánh giá việc chuyển vụ án là phù hợp hay không, từ đó đưa ra kiến nghị, bảo vệ quyền và lợi ích đương sự. Ngoài ra, việc gửi quyết định cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan còn đảm bảo việc giám sát, phát hiện sai phạm trong quá trình xét xử của Tòa án, thực hiện quyền khiếu nại. Tuy nhiên, quy định về thủ tục chuyển vụ án dân sự vẫn còn tồn tại những thiếu sót nhất định.

Thứ nhất, quy định về chuyển vụ án dân sự vẫn chưa có quy định về cách thức xử lý hậu quả khi thực hiện những việc này không đúng. Theo đó, khi kiến nghị và khiếu nại các quy định trên và kết luận việc chuyển vụ án dân sự không đúng thì giải quyết như thế nào?

Thứ hai, chuyển vụ án được ban hành dưới hình thức quyết định. Hiện nay trong Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP chưa có mẫu biên bản hướng dẫn về nội dung quyết định chuyển vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân tối cao cần bổ sung mẫu quyết định chuyển vụ án để các tòa án thống nhất trong việc ra quyết định.

### 2.1.5. Hậu quả pháp lý

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã ghi nhận quyền khiếu nại của đương sự và quyền kiến nghị quyết định chuyển vụ án dân sự trong tố tụng dân sự tại khoản 1 Điều 41: *“Đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại, kiến nghị Chánh án tòa án đã ra quyết định chuyển vụ án dân sự phải giải quyết khiếu nại, kiến nghị. Quyết định của chánh án tòa án là quyết định cuối cùng”*. Việc ghi nhận quyền kiến nghị của Viện Kiểm sát trong Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo tính khách quan, toàn diện của hoạt động tố tụng dân sự. Quyền kiến nghị của Viện Kiểm sát giúp kiểm soát chặt chẽ quá trình chuyển vụ án dân sự, hạn chế tình trạng chuyển vụ án không đúng thẩm quyền, ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Tuy nhiên, quy định tại Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 còn hạn chế sau: Tại Điều 11 Thông tư liên tịch số 07/2026/TTLT-VKSNDTC-TANDTC quy định: *“Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị về việc chuyển vụ việc dân sự cho tòa án khác quy định tại khoản 1 Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự được gửi ngay cho Viện kiểm sát cùng cấp”*. Vấn đề đặt ra ở đây, khi quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị này, Chánh án chỉ cần gửi cho Viện Kiểm sát cùng cấp nhưng lại không có quy định gửi cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tới quyết định này. Điều này dẫn tới sự thiếu minh bạch trong quá trình giải quyết vụ án ảnh hưởng tới quyền lợi của đương sự cũng như các bên liên quan. Khi không được thông báo hoặc tiếp cận quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị về việc chuyển vụ án đương sự không thể nào theo dõi kịp vụ án.

Quyết định chuyển vụ án có thể bị đương sự, cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định. Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại, Chánh án Tòa án đã ra quyết định chuyển vụ việc dân sự phải giải quyết khiếu nại. (Quốc hội, 2015)

Tranh chấp về thẩm quyền giữa các Tòa án nhân dân khu vực trong cùng một tỉnh, thành phố do Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết. Tranh chấp về thẩm quyền giữa các Tòa án nhân dân khu vực thuộc các tỉnh, thành phố khác nhau do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giải quyết. Tranh chấp về thẩm quyền giữa các Tòa án nhân dân cấp tỉnh do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giải quyết.

## 2.2. Kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam về chuyển vụ án dân sự

### 2.2.1. Bổ sung quy định về thời hạn chuyển vụ án dân sự

Cụ thể, khi đã hết thời hạn khiếu nại của đương sự và hết thời hạn kiến nghị của Viện Kiểm sát hoặc



kiểu nại, kiến nghị đã được Chánh án Tòa án giải quyết thì Tòa án có trách nhiệm chuyển ngay hồ sơ vụ án đó cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết để kịp thời tiến hành các thủ tục tố tụng tiếp theo. Đồng thời, đối với thời hạn nhận và thụ lý vụ án dân sự chuyển đến cũng cần quy định cụ thể là trong thời hạn 07 ngày làm việc, Tòa án nhận vụ án dân sự chuyển đến phải tiến hành thụ lý và tiếp tục giải quyết vụ án. Thời hạn 07 ngày làm việc là phù hợp cho Tòa án nhận và xử lý một vụ án dân sự.

### 2.2.2. Bổ sung hướng dẫn về thẩm quyền ban hành quyết định chuyển vụ án dân sự theo giai đoạn tố tụng

Tác giả kiến nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên có văn bản hướng dẫn quy định tại Điều 41 theo hướng quy định rõ cho trường hợp trước và sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử: *“Trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục sơ thẩm mà có căn cứ xác định việc giải quyết vụ án thẩm quyền của Tòa án khác thì Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án dân sự ra quyết định chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án có thẩm quyền và xóa sổ thụ lý, đồng thời thông báo cho đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp.*

*Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục sơ thẩm mà có căn cứ xác định việc giải quyết vụ án dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án khác thì Tòa án phải mở phiên tòa để Hội đồng xét xử ra quyết định đình chỉ việc xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án dân sự ra quyết định chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án có thẩm quyền như trường hợp trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử.”*

### 2.2.3. Bổ sung quy định về xử lý hậu quả của việc chuyển vụ án dân sự không đúng quy định của pháp luật

Quyết định chuyển vụ án dân sự được ban hành bởi người tiến hành hoạt động tố tụng do đó trong nhiều trường hợp khó tránh khỏi sai sót. Để tạo điều kiện cho Tòa án khắc phục những sai lầm khi quyết định chuyển vụ án không đúng quy định pháp luật, đồng thời bảo vệ tối đa quyền và lợi ích của đương sự cần quy định về cơ chế xử lý. Vì vậy Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cần bổ sung nội dung sau: *“Khi có kết luận của Chánh án Tòa án giải quyết khiếu nại, kiến nghị về quyết định chuyển vụ án dân sự là trái quy định pháp luật thì Tòa án đã ban hành quyết định phải khôi phục hồ sơ vụ án trước khi có quyết định này”.*

## 3. Kết luận

Chuyển vụ án dân sự là một chế định tố tụng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm nguyên tắc giải quyết vụ án đúng thẩm quyền của Tòa án. Về bản chất, đây không chỉ là một thủ tục kỹ thuật nhằm khắc phục sai sót trong việc xác định thẩm quyền mà còn là cơ chế bảo đảm quyền tiếp cận công lý của công dân trong tố tụng dân sự. Trong bối cảnh cải cách tư pháp hiện nay, việc hoàn thiện quy định về chuyển vụ án dân sự là yêu cầu cấp thiết. Chỉ khi cơ chế chuyển vụ án được quy định chặt chẽ, minh bạch và khả thi thì mới thực sự bảo đảm được quyền tiếp cận công lý của công dân, góp phần củng cố niềm tin của xã hội đối với hoạt động tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### Tài liệu tham khảo

Bùi Thị Huyền (chủ biên, 2023). *Chuẩn bị xét xử - Thực trạng và giải pháp*. NXB Tư pháp.

Bùi Thị Huyền, Nguyễn Thị Thu Hà (2026). *Chuyển vụ án dân sự bảo đảm quyền tiếp cận công lý của công dân trong bối cảnh cải cách tư pháp ở Việt Nam*. Đề tài nghiên cứu khoa học Nhập, tách, chuyển vụ án dân sự - bảo đảm quyền tiếp cận công lý của công dân trong bối cảnh cải cách tư pháp ở Việt Nam. Trường Đại học Luật Hà Nội.

Lê Đình Văn (2018). *Chuyển vụ án dân sự*. Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Lê Văn Quang (2021). Vương mắc về thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng của Tòa án theo lãnh thổ. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. <https://tapchitoaan.vn/wuong-mac-ve-tham-quyen-giai-quyet-tranh-chap-hop-dong-cua-toa-an-theo-lanhtho>.

Quốc hội Cộng hòa Pháp (1806). *Bộ luật Tố tụng dân sự Cộng hòa Pháp*.

Quốc hội Liên bang Nga (2002). *Bộ luật Tố tụng dân sự Liên bang Nga*.

Quốc hội (2015). *Bộ luật Tố tụng Dân sự Việt Nam*. Luật số 92/2015/QH13, ngày 25/11/2015.

Quốc hội (2025). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15*.

Trường Đại học Luật Hà Nội (2023). *Giáo trình Luật tố tụng dân sự*. NXB Công an nhân dân.